

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 50/2018/HS-PT
Ngày 23-5-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Triền.

Các Thẩm phán:

+ Bà Phạm Thị Thanh Giang;

+ Bà Nguyễn Thị Thúy Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phương Yến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Việt, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 52/2018/TLPT-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Đặng Văn P, Đặng Văn K, do có kháng cáo của hai bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo K, đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 11/2018/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Đặng Văn P (H), sinh năm 1977, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp P1, xã P2, huyện P3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn C và bà Nguyễn Thị R; vợ tên Nguyễn Thị L (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2006; tiền án: Không có; tiền sự: Tại Quyết định số: 74/QĐ-XPVPHC ngày 02-11-2017 của Công an xã G, huyện P3 xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; nhân thân: Tại Quyết định số: 27/QĐ-XPVPHC ngày 11-01-2018 của Công an huyện P3 xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị bắt tạm giữ ngày 04-01-2018, tạm giam ngày 10-01-2018 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Văn K, sinh ngày 28-12-2002 (tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 15 tuổi 7 ngày), tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp P1, xã P2, huyện P3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: chưa có; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không xác định được) và bà Đặng Thị Kim Q; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định số: 28/QĐ-

XPVPHC ngày 11-01-2018 của Công an huyện P3 xử phạt vi phạm hành chính cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; tạm giữ ngày 04-01-2018 đến ngày 05-01-2018 được trả tự do; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đặng Văn K:* Ông Đặng Văn C, sinh năm 1954; nơi cư trú: Số 39, đường 6, tổ 14, Ấp P1, xã P2, huyện P3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm vườn (là ông Ngoại của bị cáo); có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn K:* Ông Trần Minh T là Luật sư công tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tây Ninh; theo Quyết định số: 04/QĐ-TTTGPL ngày 10-01-2014; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 10 phút ngày 04-01-2018, tại khu vực Ấp P1, xã P2, huyện P3, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện P3 bắt quả tang Đặng Văn P và Đặng Văn K đang bán trái phép 01 bịch chất ma túy cho Phạm Văn M, sinh năm 1986, với giá 300.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 bịch nylon được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (thu giữ của Minh); 02 bịch nylon được hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (thu giữ của K); tiền Việt Nam 300.000 đồng (của P) và một số vật chứng liên quan.

Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, Công an huyện P3 tiến hành khám xét nhà của P tại Ấp P1, xã P2, huyện P3, tỉnh Tây Ninh, thu giữ 15 bịch nylon được bịt kín, bên trong chứa tinh thể trong suốt, 01 cái hộp nhựa màu trắng có nắp đậy, bên trong chứa tinh thể trong suốt và một số vật chứng khác.

Quá trình điều tra, P và K đều khai nhận:

Từ tháng 10-2017 đến ngày bị bắt quả tang, để có ma túy bán lấy tiền tiêu xài và sử dụng, P mua ma túy của người tên T1 (không rõ địa chỉ) tại khu vực huyện A, Thành Phố Hồ Chí Minh, với số tiền mỗi lần khoảng 1.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Sau đó, P đem về nhà chia ra thành nhiều bịch nhỏ và kêu K (là cháu ruột của P) cùng tham gia bán chất ma túy cho người khác; P cho K tiền để tiêu xài và ma túy sử dụng. P và K bán chất ma túy cho những người sau:

- P trực tiếp bán chất ma túy cho M được 01 lần; bán cho Tạ Thanh B, sinh năm 1994, được 02 lần; bán cho B và Trần Thị Diễm C, sinh ngày 12-3-2000, được 03 lần; bán cho Nguyễn Tấn D, sinh năm 1989 và Trần Anh E, sinh năm 1995, được 01 lần; mỗi lần bán được 01 đến 02 bịch chất ma túy, với số tiền mỗi bịch từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng.

- K trực tiếp bán chất ma túy cho Minh được 01 lần; bán cho Tài và Hào được 01 lần; mỗi lần bán được 01 bịch chất ma túy với số tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng.

- P và K cùng bán chất ma túy cho M được 01 lần thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, P và K còn bán chất ma túy cho những người tên G, G1 và những người khác (không rõ họ tên, địa chỉ).

Tại Kết luận giám định số: 04/MT-2018 ngày 09-01-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

- Tinh thể trong suốt bên trong 01 bìch nylon được bịt kín là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0591 gam;
- Tinh thể trong suốt bên trong 02 bìch nylon được bịt kín là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,4521 gam;
- Tinh thể trong suốt bên trong 15 bìch nylon được bịt kín là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 3,3626 gam;
- Tinh thể trong suốt bên trong 01 hộp nhựa màu trắng có nắp đậy là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,8776 gam.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 11/2018/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P3 đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn P và Đặng Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm b, e, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Văn P 10 (mười) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04-01-2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 6 Điều 91; khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Văn K 3 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Văn K.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018, bị cáo Đặng Văn P có đơn kháng cáo, yêu cầu Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 02 tháng 4 năm 2018, ông Đặng Văn C là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đặng Văn K và bị cáo Đặng Văn K có đơn kháng cáo yêu cầu Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo K được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo P, K và ông Đặng Văn C giữ nguyên nội dung kháng cáo;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo P, K và ông Đặng Văn C; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo K trình bày: Bản án sơ thẩm xét xử đối với bị cáo K theo điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 6 Điều 91; khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 3 (ba) năm 06

(sáu) tháng tù là có chiều cốt. Tuy nhiên, do bị cáo K lúc phạm tội chưa tròn 16 tuổi; đã khai ra các lần phạm tội trước đó; gia đình bị cáo có công với nước; hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không có cha, mẹ đi làm ăn xa, ở chung với ông ngoại nên thiếu sự giáo dục; bị cáo chỉ là người giúp sức. Do đó, đề nghị chấp nhận theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

+ Đặng Văn P: Mong được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về nuôi con.

+ Đặng Văn K: Mong được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo P khai rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là không oan nhưng bị cáo cho rằng chỉ có 01 lần mua bán ma túy và bị bắt quả tang. Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của những người làm chứng tại các bút lục 239-249, có cơ sở kết luận bị cáo đã thực hiện việc mua bán ma túy tổng cộng 10 lần.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đặng Văn P, Đặng Văn K và ông Đặng Văn C:

[4] Từ tháng 10-2017 đến ngày 04-01-2018, bị cáo P và K đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phạm Văn M, Tạ Thanh B, Trần Thị Diễm C, Nguyễn Tân D, Trần Anh E; trong đó, P bán được 10 lần, K bán được 03 lần. Riêng lần bị bắt quả tang, P bán chất ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 6,7514 gam; K bán chất ma túy với loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,5112 gam. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đặng Văn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, e, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Đặng Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng tội.

[5] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; phạm tội từ hai lần trở lên, sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội, chất ma túy là loại Methamphetamine có tổng khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam; hành vi này đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; từ hành vi mua bán chất ma túy có khả năng làm phát sinh ra các tội phạm khác, nên cần nghiêm trị.

[6] Xét mức độ phạm tội của từng bị cáo:

[7] Đặng Văn P: Là kẻ đã có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an xã Gia Lộc phạt 750.000 đồng theo Quyết định số: 74/QĐ-XPVPHC, ngày 02-11-2017. Từ tháng 10-2017 đến ngày bị bắt quả tang, chính P là người trực

tiếp xuống Thành phố Hồ Chí Minh mua chất ma túy về phân ra thành nhiều bịch nhỏ rồi kêu K (dưới 16 tuổi) cùng tham gia bán cho nhiều người khác được 10 lần. Riêng lần bị bắt quả tang, P bán chất ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 6,7514 gam. Mức độ phạm tội của bị cáo cao hơn bị cáo K.

[8] Đặng Văn K: Được P rủ rê tham gia vào vụ án, tham gia bán được 03 lần. Riêng lần bị bắt quả tang, K bán chất ma túy với loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,5112 gam. Mức độ phạm tội của bị cáo thấp hơn bị cáo P.

[9] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo P và K như: Thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; các bị cáo có người thân là những người có công với cách mạng được tặng thưởng bằng khen, huân huy chương; bị cáo K là người dưới 18 tuổi; nên đã xử phạt bị cáo P 10 năm tù và bị cáo K 03 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo gây ra, không nặng; bởi lẽ khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định khung hình phạt từ 07 đến 15 năm tù.

[10] Bị cáo P, K và ông Đặng Văn C là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đặng Văn K kháng cáo nhưng không xuất trình được các tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở chấp nhận.

[11] Từ những phân tích nêu trên, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đặng Văn P, bị cáo Đặng Văn K và ông Đặng Văn C (là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đặng Văn K); không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo K; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[12] Về án phí: Theo quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Đặng Văn P và Đặng Văn K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[13] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[14] Ngoài ra, tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng ...*”. Đây là quy định tùy nghi của luật, nếu không áp dụng thì không nên tuyên: “*Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo*”; Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đặng Văn P, Đặng Văn K và ông Đặng Văn C.

3. Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số: 11/2018/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (có bổ sung khấu trừ thời gian tạm giữ đối với bị cáo K).

4. Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn P và Đặng Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

5. Căn cứ vào điểm b, e, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn P 10 (mười) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04-01-2018.

6. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 6 Điều 91; khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn K 3 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án; có khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04-01-2018 đến ngày 05-01-2018.

7. Về án phí phúc thẩm:

7.1. Bị cáo Đặng Văn P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

7.2. Bị cáo Đặng Văn K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

8. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

9. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

10. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. huyện Trảng Bàng;
- Công an huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADSH. Trảng Bàng;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mai Văn Triển

